TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 05-4-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/ Ông K' Sa M (có mặt)

Trú tại: 73/29/23B, đường N, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Y (có mặt)

Trú tại: 29H13/4, khu vực 3, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* 1/ Ông Bùi V (vắng mặt)

2/ Bà Võ T (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp P, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Ngày 13/12/2020 bị đơn có vay của nguyên đơn 250.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay đến ngày 13/5/2021 là 06 tháng. Hai bên có làm hợp đồng cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn để đảm bảo nợ vay. Đến hạn nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ thì bị đơn không trả tiền và nói giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cầm cho nguyên đơn là giấy giả. Quá trình vay bị đơn không đóng lãi theo thỏa thuận. Bị đơn không trả tiền vay và lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 250.000.000 đồng tiền vay và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 đến ngày 13/10/2021 là 20.837.500 đồng và tính lãi theo quy định đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay và lãi suất, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp được văn bản "Hợp đồng cầm cố tài sản" do ông V, bà T ký xác nhận thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn 250.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay có hiệu lực từ ngày 13/12/2020 đến ngày 13/5/2021. Và quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn đã chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét chấp nhận. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 250.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L.

Buộc ông Bùi V và bà Võ T phải trả cho bà Võ Thị L 250.000.000 đồng *(hai trăm năm mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 12.500.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị L 6.770.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0010094 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh